

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG I
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
1	Bạch Hà An	06/11/2000	Nam	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
2	Đào Duy An	27/4/1995	Nam	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
3	Nguyễn Hoàng Bảo An	25/8/2001	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
4	Nguyễn Thị Thu An	10/3/1997	Nữ	Hung Yên	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
5	Trần Đình An	27/4/1997	Nam	Hải Dương	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
6	Dương Quỳnh Anh	26/10/1997	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
7	Đậu Văn Anh	15/6/1992	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
8	Hứa Thị Vân Anh	12/11/1988	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
9	Lê Hải Anh	23/7/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
10	Lê Khải Anh	11/01/1999	Nam	Vĩnh Long	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực IX		
11	Lê Công Tuấn Anh	06/9/1994	Nam	Hà Nam	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Pháp chế		
12	Mai Duy Anh	22/6/1995	Nam	Quảng Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
13	Mai Kiều Anh	05/8/1996	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
14	Nguyễn Hữu Duy Anh	24/8/1998	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		Miễn

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
15	Nguyễn Đức Anh	31/3/1993	Nam	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
16	Nguyễn Đình Lan Anh	05/9/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
17	Nguyễn Nam Anh	18/02/1998	Nam	Tuyên Quang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
18	Nguyễn Ngọc Tú Anh	15/5/1987	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
19	Nguyễn Thị Tường Anh	06/3/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
20	Nguyễn Thị Vân Anh	05/6/1991	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
21	Nguyễn Việt Anh	04/12/1990	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XIII		
22	Phạm Bùi Cẩm Anh	09/10/1994	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		Miễn
23	Phan Thế Anh	09/02/1997	Nam	TP HCM	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
24	Phan Tuấn Anh	20/4/1999	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực I		
25	Vũ Hùng Anh	20/10/1992	Nam	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
26	Vũ Thị Phương Anh	05/5/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
27	Vũ Tiến Anh	13/5/1998	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
28	Trần Thị Ngọc Ánh	14/10/1996	Nữ	Hà Nội	Kinh	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế		
29	Trần Quốc Bảo	09/9/1997	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
30	Trần Thị Hồng Bích	10/12/1995	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
31	Hoàng Công Biển	07/11/1995	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
32	Nguyễn Hải Bình	08/02/1995	Nữ	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế		Miễn
33	Nguyễn Hữu Bình	19/11/1997	Nam	Nam Định	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Tổng hợp		
34	Triệu Thị Minh Châu	05/12/1997	Nữ	Vĩnh Phúc	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
35	Nguyễn Hoàng Linh Chi	10/01/1997	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
36	Phạm Ngọc Lan Chi	27/11/2001	Nữ	Đà Nẵng	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
37	Nguyễn Chiến	10/5/1992	Nam	Bắc Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
38	Nguyễn Thị Chính	02/11/1993	Nữ	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
39	Nguyễn Văn Chính	28/11/1988	Nam	Nam Định	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II	Con Thương binh	Miễn
40	Nguyễn Văn Chương	24/11/1994	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
41	Tướng Quốc Công	17/01/1995	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
42	Lê Cường	25/5/1992	Nam	Quảng Trị	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III	Con Thương binh	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
43	Nguyễn Chí Cường	06/8/1999	Nam	Quảng Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
44	Phạm Việt Cường	17/9/1999	Nam	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
45	Trần Minh Cường	20/9/1996	Nam	Quảng Trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
46	Đào Thị Diễm	26/12/1996	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
47	Nguyễn Thị Diễm	09/7/1993	Nữ	Bắc Giang	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	Vụ Tổng hợp		
48	Nguyễn Thị Doan	19/10/1989	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
49	Mai Thùy Dung	04/3/1997	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
50	Nguyễn Thị Phương Dung	22/10/2000	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
51	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/12/1991	Nữ	Phú Thọ	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
52	Vũ Thùy Dung	15/01/2000	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
53	Lê Quang Dũng	07/10/2001	Nam	Bình Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
54	Phí Đức Dũng	06/01/1994	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		
55	Trần Việt Dũng	31/3/1990	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
56	Đỗ Tất Duy	10/3/2000	Nam	Thanh Hóa	Dao	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT	Dân tộc thiểu số	
57	Nguyễn Lương Duyên	18/7/1993	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
58	Đặng Hải Dương	02/4/1999	Nam	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
59	Nguyễn Thị Dương	08/4/1987	Nữ	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		Miễn
60	Trần Lê Thùy Dương	14/11/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
61	Tấn Anh Đa	14/8/1998	Nam	Đà Nẵng	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
62	Ngô Minh Đạt	22/01/1999	Nam	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
63	Nguyễn Thành Đạt	13/10/2000	Nam	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
64	Nguyễn Văn Đạt	09/4/1993	Nam	Thái Bình	Kinh	Công nghệ thông tin	KTNN khu vực VIII		
65	Trần Bá Đạt	10/9/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
66	Đặng Vũ Qui Đắc	28/7/1999	Nam	Hải Phòng	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
67	Phạm Văn Điền	03/11/1990	Nam	Hải Dương	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II	Con Thương binh	
68	Doãn Trần Quang Điện	12/8/1998	Nam	Hung Yên	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
69	Nguyễn Vi Đình	24/9/1993	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		
70	Nguyễn Thị Định	22/10/1988	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
71	Nguyễn Gia Đôn	01/7/1999	Nam	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
72	Dương Khắc Đông	15/10/1994	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
73	Nguyễn Cao Đức	15/12/2001	Nam	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
74	Nguyễn Hữu Minh Đức	11/12/1996	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
75	Trần Minh Đức	28/01/1996	Nam	Quảng Trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
76	Trần Xuân Đức	15/5/1997	Nam	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
77	Lê Hoàng Giang	01/8/1992	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
78	Lê Hương Giang	23/7/2000	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
79	Nguyễn Văn Cẩm Giang	13/12/1990	Nam	Thừa Thiên Huế	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
80	Nguyễn Thị Hà Giang	12/3/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
81	Nguyễn Thị Phương Giang	08/3/1998	Nữ	Nam Định	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Tổng hợp		
82	Nguyễn Hữu Tùng Giang	17/10/1995	Nam	Quảng trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
83	Phạm Trường Giang	03/01/2000	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
84	Đinh Thị Hà	01/10/1990	Nữ	Hà Nội	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành II		
85	Hoàng Hà	28/5/1998	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT		
86	Lê Ngân Hà	23/01/1999	Nữ	Quảng Trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
87	Trần Việt Hà	08/7/2000	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		Miễn

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
88	Nguyễn Ngọc Hải	15/6/1993	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV	Con Bệnh binh	
89	Nguyễn Thị Ngọc Hải	24/4/2000	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
90	Nguyễn Văn Hải	09/12/1992	Nam	Thái Bình	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
91	Nguyễn Anh Hào	26/01/1989	Nam	Bình Thuận	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
92	Lê Minh Hằng	13/3/1997	Nữ	Thanh Hóa	Mường	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế	Dân tộc thiểu số	
93	Nguyễn Thị Hằng	02/9/1989	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
94	Nguyễn Thu Hằng	29/7/1993	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
95	Trần Văn Hậu	23/01/2000	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
96	Đặng Thị Thu Hiền	20/10/1996	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
97	Nguyễn Phương Hiền	11/6/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
98	Phạm Thị Hiền	04/04/1988	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế		
99	Trần Thị Thúy Hiền	25/12/1999	Nữ	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
100	Cao Hoàng Hiệp	01/6/1996	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
101	Chu Trọng Hiệp	10/9/1990	Nam	Hải Dương	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN khu vực VI		Miễn

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
102	Bùi Trung Hiếu	31/7/1997	Nam	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
103	Đỗ Minh Hiếu	07/11/2001	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
104	Nguyễn Công Hiếu	07/02/1998	Nam	Bắc Giang	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		
105	Vũ Minh Hiếu	06/12/1997	Nam	Thái Nguyên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
106	Kiều Thế Hòa	23/8/1999	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
107	Nguyễn Duy Hoài	23/10/1997	Nam	Phú Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
108	Nguyễn Anh Hoàng	04/9/1990	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
109	Nguyễn Minh Hoàng	05/7/2000	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT		
110	Nguyễn Việt Hoàng	18/01/1999	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
111	Phạm Nguyễn Hoàng	06/10/1998	Nam	Thanh Hóa	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
112	Vũ Tuyên Hoàng	01/02/1993	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
113	Phạm Mai Quốc Hội	09/7/1999	Nam	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
114	Nguyễn Đức Đình Huân	15/01/1988	Nam	Quảng Trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
115	Phạm Tuyên Huân	13/12/1990	Nam	Hải Phòng	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
116	Vũ Huy Huân	30/9/2000	Nam	Hải Dương	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
117	Mạc Thị Hồng Huệ	05/12/1996	Nữ	Hải Dương	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Pháp chế		
118	Đào Hùng	26/10/2000	Nam	Phú Thọ	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
119	Đào Huy Hùng	10/01/2000	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
120	Nguyễn Mạnh Hùng	12/3/2000	Nam	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
121	Nguyễn Tuấn Hùng	28/9/1999	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
122	Trần Nguyên Hùng	14/7/1995	Nam	Quảng Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
123	Trịnh Thanh Hùng	18/5/1993	Nam	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
124	Nguyễn Quang Huy	18/6/1991	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Pháp chế		
125	Nguyễn Quang Huy	03/9/1995	Nam	Thái Bình	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
126	Nguyễn Văn Huy	25/7/2001	Nam	Quảng Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
127	Phạm Quốc Huy	06/01/1992	Nam	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
128	Vũ Trường Huy	09/4/2001	Nam	Nam Định	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành II		
129	Huỳnh Thị Kiều Huyền	01/3/1989	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
130	Khuất Diệu Huyền	16/9/1998	Nữ	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Tổng hợp		
131	Lâm Thị Mỹ Huyền	25/6/2000	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
132	Phùng Thị Thanh Huyền	17/4/1995	Nữ	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
133	Vũ Phương Huyền	19/9/1998	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
134	Khổng Việt Hưng	23/01/2000	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
135	Trần Hoài Hưng	20/7/1991	Nam	Bình Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
136	Bùi Thu Hương	05/10/1990	Nữ	Hòa Bình	Mường	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp	Dân tộc thiểu số	
137	Mai Thị Thanh Hương	22/12/1999	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
138	Phạm Thu Hương	02/01/1993	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		Miễn
139	Trần Thị Lan Hương	16/8/2000	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
140	Lưu Thúy Hường	03/01/1998	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
141	Trần Xuân Hữu	15/8/1995	Nam	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
142	Đỗ Quốc Khải	14/02/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
143	Nguyễn Thị Tú Khang	02/02/1997	Nữ	Nam Định	Kinh	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế		
144	Phan Nhật Khánh	08/7/1999	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
145	Trần Phú Khánh	09/9/1989	Nam	Hậu Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực V		
146	Nguyễn Nam Khoa	16/9/1995	Nam	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
147	Nguyễn Xuân Khoa	29/7/1996	Nam	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
148	Nguyễn Ngọc Khôi	30/9/1988	Nam	Bắc Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
149	Hoàng Minh Khuê	03/10/1999	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
150	Lê Trung Kiên	06/5/1995	Nam	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		Miễn
151	Trần Trung Kiên	08/6/1987	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
152	Lê Thị Kiều	21/01/1996	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
153	Nguyễn Thị Hồng Lam	25/02/1998	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
154	Đào Thị Lành	19/9/1988	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		Miễn
155	Đặng Tùng Lâm	19/10/1995	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
156	Trần Quang Lâm	29/9/2001	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
157	Đỗ Thị Lê	31/8/1988	Nữ	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
158	Nguyễn Thanh Lân	20/6/1993	Nam	Quảng Nam	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		Miễn
159	Đặng Việt Linh	20/4/2000	Nam	Phú Thọ	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
160	Đỗ Ngọc Linh	21/9/1998	Nữ	Hà Nội	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành II		
161	Ngô Yến Linh	07/3/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
162	Nguyễn Ánh Linh	05/11/1997	Nữ	Hà Nội	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	KTNN khu vực VI		Miễn
163	Nguyễn Thùy Linh	27/11/1997	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
164	Trần Khánh Linh	29/12/1998	Nữ	Hà Nội	Kinh	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế		Miễn
165	Trịnh Khánh Linh	16/11/1994	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		Miễn
166	Trịnh Khánh Linh	29/9/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế	Con Thương binh	
167	Tăng Thị Kiều Loan	12/8/1994	Nữ	Hà Nội	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN khu vực VI		
168	Cao Thành Long	01/12/1994	Nam	Hưng Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
169	Hoàng Duy Long	03/8/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực I		
170	Hoàng Đức Long	04/3/1999	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
171	Lê Nguyễn Duy Long	16/3/2000	Nam	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ thông tin	KTNN khu vực V		
172	Lưu Trường Long	22/6/1995	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
173	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
174	Phan Tấn Lộc	23/9/1996	Nam	Tây Ninh	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	KTNN khu vực IV		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
175	Nguyễn Thế Lữ	05/01/1990	Nam	Tây Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
176	Nguyễn Đức Lương	07/9/2000	Nam	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
177	Nguyễn Khánh Ly	19/3/1997	Nữ	Hải Dương	Kinh	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế		
178	Đặng Quỳnh Mai	13/9/1991	Nữ	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế		
179	Nguyễn Tuyết Mai	12/11/2000	Nữ	Phú Thọ	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
180	Trần Thị Hoàng Mai	14/11/2000	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
181	Trần Thị Phương Mai	23/02/2000	Nữ	Hà Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
182	Doãn Đức Mạnh	04/4/1999	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
183	Lý Đức Mạnh	27/02/1999	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
184	Nguyễn Đình Mạnh	12/8/1990	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
185	Nguyễn Thế Mạnh	22/4/1993	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
186	Nguyễn Thị Mến	07/7/1990	Nữ	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
187	Lê Chí Minh	20/3/1991	Nam	Thừa Thiên Huế	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
188	Phạm Nhật Minh	27/10/1996	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
189	Trần Thị Mơ	14/6/1989	Nữ	Thừa Thiên Huế	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
190	Nguyễn Trà My	01/12/2001	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
191	Nguyễn Thị Trà My	09/10/1995	Nữ	Sóc Trăng	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
192	Phan Nguyễn Thiện Mỹ	03/10/1995	Nữ	Quảng Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
193	Đào Văn Nam	20/9/1997	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
194	Đỗ Thị Phương Nam	14/12/1989	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
195	Hoàng Hoài Nam	12/7/1992	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
196	Lại Văn Nam	05/10/1998	Nam	Phú Yên	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
197	Nguyễn Đình Nam	28/11/1993	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
198	Nguyễn Hoài Nam	30/7/1999	Nam	Bắc Giang	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		
199	Nguyễn Hoàng Nam	14/02/1991	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực I		
200	Nguyễn Ngô Phương Nam	18/5/1991	Nam	Trà Vinh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực IX		
201	Nguyễn Việt Nam	31/8/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
202	Trần Hải Nam	22/12/1994	Nam	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
203	Trần Phương Nam	02/4/1997	Nam	Nam Định	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
204	Lê Mỹ Nga	03/12/2001	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
205	Đào Mạnh Nghĩa	12/8/1998	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
206	Nguyễn Đăng Nghĩa	08/3/1997	Nam	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
207	Trần Trọng Nghĩa	13/8/1991	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
208	Chu Hồng Ngọc	14/12/2001	Nữ	Hà Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
209	Đỗ Thị Minh Ngọc	20/9/1999	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
210	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01/10/1999	Nữ	Quảng Trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
211	Nguyễn Minh Ngọc	23/9/1992	Nam	Hà Nội	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
212	Nguyễn Thế Ngọc	17/4/2000	Nam	Hà Nam	Kinh	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế		
213	Phan Thị Ngọc	12/11/1988	Nữ	Quảng Nam	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III	Con Thương binh	
214	Nguyễn Phạm Tây Nguyên	26/12/1997	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		Miễn
215	Văn Thị Nguyệt	25/6/1998	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế		
216	Đoàn Trần Trọng Nhân	26/01/1998	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		Miễn
217	Lâm Hoài Nhân	02/9/1994	Nam	Cần Thơ	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực V		
218	Nguyễn Đức Nhật	20/10/2000	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
219	Hồ Thị Ý Nhi	12/4/1997	Nữ	Đà Nẵng	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
220	Hà Thị Nhiều	22/7/2000	Nữ	Lạng Sơn	Nùng	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI	Dân tộc thiểu số	
221	Đỗ Hồng Nhung	29/11/1999	Nữ	Phú Thọ	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
222	Lê Thị Mỹ Nhung	24/12/1988	Nữ	Quảng Nam	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
223	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/9/1998	Nữ	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
224	Trần Thị Tuyết Nhung	19/5/1996	Nữ	Tây Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
225	Hoàng Hải Ninh	13/11/1999	Nam	Thái Bình	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
226	Nguyễn Hiền Ninh	20/7/1999	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
227	Thiều Quang Phát	12/5/2001	Nam	Quảng Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
228	Nguyễn Đình Phong	12/7/1992	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
229	Lê Duy Phú	05/11/1993	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
230	Nguyễn Ngọc Phú	06/9/1993	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
231	Trương Thanh Phúc	07/12/1995	Nữ	Hưng Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
232	Trần Kim Phụng	02/5/1996	Nam	Quảng Trị	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
233	Cao Trần Thúy Phương	19/9/1992	Nữ	Quảng Nam	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
234	Hà Mai Phương	15/5/1996	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
235	Hoàng Yến Phương	07/10/1998	Nữ	Quảng Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
236	Hồ Thu Phương	20/12/1999	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
237	Lê Thị Phương	09/4/1994	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
238	Trần Quỳnh Phương	25/12/1989	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế		
239	Trần Thu Phương	19/12/1990	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT		Miễn
240	Lai Đăng Quang	08/7/2000	Nam	Hà Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
241	Nguyễn Tiến Quang	23/12/2001	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
242	Hoàng Minh Quân	02/6/2000	Nam	Hung Yên	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	KTNN khu vực VI		
243	Vũ Quân	08/4/1998	Nam	Hải Dương	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
244	Trần Minh Quốc	04/02/1992	Nam	Đà Nẵng	Hán	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III	Dân tộc thiểu số	
245	Hoàng Quý	04/11/1991	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
246	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	27/6/1996	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
247	Lê Thị Quỳnh	08/3/1992	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
248	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	31/3/1997	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	KTNN khu vực IV		
249	Dương Hoàng Sơn	07/9/1999	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
250	Mẫn Văn Sơn	17/8/1997	Nam	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
251	Nguyễn Hồng Sơn	03/8/2000	Nam	Quảng Trị	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
252	Nguyễn Ngọc Sơn	25/11/1996	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
253	Lê Trọng Tạo	04/8/1991	Nam	Hà Tĩnh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		
254	Lưu Vĩnh Tâm	28/8/1994	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
255	Nguyễn Thị Tâm	09/01/1991	Nữ	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
256	Võ Thành Tân	04/11/1997	Nam	Tiền Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
257	Vũ Ngọc Thành	23/10/1991	Nam	Hung Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
258	Đỗ Phương Thảo	04/02/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT		
259	Hồ Minh Thảo	07/12/1999	Nam	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
260	Lê Thị Phương Thảo	08/02/2000	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		
261	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/10/2000	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
262	Bùi Đức Thắng	27/5/1996	Nam	Hòa Bình	Mường	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI	Dân tộc thiểu số	
263	Nguyễn Chiến Thắng	22/3/1992	Nam	Quảng Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
264	Nguyễn Đức Thắng	22/01/1998	Nam	Vĩnh Phúc	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
265	Nguyễn Quyết Thắng	19/11/1997	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Pháp chế		
266	Nông Đức Thắng	10/5/1995	Nam	Cao Bằng	Tày	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI	Dân tộc thiểu số	Miễn
267	Trần Anh Thắng	26/01/2001	Nam	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
268	Võ Duy Thắng	27/4/1991	Nam	Bình Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
269	Lê Công Thế	03/3/1994	Nam	Hà Nam	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib	Con Bệnh binh	
270	Nguyễn Minh Thế	26/12/1997	Nam	Bắc Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
271	Tạ Văn Thi	23/9/1991	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
272	Bùi Đức Thịnh	05/3/1990	Nam	Bắc Giang	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Pháp chế		
273	Trần Quốc Thịnh	10/7/1994	Nam	Bình Định	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		Miễn
274	Nguyễn Thị Thơm	20/02/1992	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
275	Bùi Thị Bích Thủy	24/01/1989	Nữ	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Pháp chế		
276	Nguyễn Thị Phương Thủy	20/7/2000	Nữ	Quảng Bình	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	KTNN khu vực IV		
277	Vũ Bá Thúc	23/9/1992	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
278	Huỳnh Thụy Thanh Thương	24/12/1994	Nữ	Bình Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
279	Nguyễn Hoài Thương	09/01/1991	Nam	Trà Vinh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực IX		
280	Trần Thị Hoài Thương	30/12/1993	Nữ	Quảng Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		
281	Nguyễn Võ Tiến	14/7/1997	Nam	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
282	Tô Duy Tiến	15/8/1993	Nam	Nghệ An	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
283	Nguyễn Gia Tĩnh	19/5/1983	Nam	Nghệ An	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
284	Phạm Quốc Toàn	02/3/1999	Nam	Hà Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, kinh doanh quốc tế	Vụ HTQT		
285	Bùi Thu Trang	28/3/1993	Nữ	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành II		Miễn
286	Bùi Thu Trang	10/10/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
287	Đoàn Vũ Thùy Trang	30/12/2001	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
288	Hoàng Thị Huyền Trang	13/07/1995	Nữ	Cao Bằng	Nùng	Luật kinh tế, Luật Hành chính	Vụ Pháp chế	Dân tộc thiểu số	
289	Hoàng Thị Thu Trang	27/12/1999	Nữ	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
290	Lê Thị Đào Trang	12/10/1992	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
291	Mai Thị Hà Trang	05/01/1999	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
292	Nguyễn Linh Trang	14/12/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	Luật kinh tế, Luật hành chính	Vụ Tổng hợp		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
293	Nguyễn Thị Thu Trang	08/6/1995	Nữ	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
294	Phan Thị Thu Trang	21/8/1989	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
295	Trần Thị Kiều Trang	25/6/1989	Nữ	Hậu Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực V		Miễn
296	Ngô Minh Trí	10/6/2001	Nam	Bình Thuận	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
297	Phạm Văn Trí	05/3/1998	Nam	Hải Dương	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực VI		
298	Võ Thế Trí	11/7/1989	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
299	Lê Văn Trinh	01/10/1992	Nữ	Phú Yên	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
300	Đặng Quang Trung	14/3/1996	Nam	Nam Định	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XIII		
301	Hoàng Anh Tú	19/5/1998	Nam	Ninh Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
302	Võ Ngọc Tú	19/02/1990	Nữ	Ninh Thuận	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
303	Nguyễn Minh Tuấn	07/6/1993	Nam	Hà Nội	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib		
304	Bùi Anh Tuấn	22/8/1997	Nam	Thái Bình	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN khu vực VI		
305	Nguyễn Anh Tuấn	01/5/1996	Nam	Hưng Yên	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực III		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
306	Phạm Hồng Tuấn	28/8/1998	Nam	Quảng Ngãi	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực XII		
307	Phùng Minh Tuấn	06/7/1998	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
308	Văn Minh Tuấn	09/11/1989	Nam	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		Miễn
309	Lê Ngọc Tùng	01/01/1996	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực XII		
310	Lê Thanh Tùng	20/8/1992	Nam	Thanh Hóa	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Tổng hợp		
311	Lê Thanh Tùng	01/01/1999	Nam	Quảng Bình	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN khu vực III		
312	Nguyễn Đức Tùng	20/6/1993	Nam	Lạng Sơn	Nùng	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	KTNN chuyên ngành Ib	Dân tộc thiểu số; Con Thương binh	
313	Nguyễn Thanh Tùng	19/12/1994	Nam	Tây Ninh	Kinh	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường	KTNN chuyên ngành III		
314	Nguyễn Văn Tùng	01/10/1995	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
315	Nguyễn Vũ Việt Tùng	01/10/1993	Nam	Hải Dương	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
316	Phạm Thanh Tùng	25/02/1994	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
317	Tạ Tương Tùng	29/08/1999	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực VI		
318	Phạm Công Tuyền	16/12/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quê quán	Dân tộc	Chuyên ngành đăng ký dự thi	Đơn vị đăng ký dự thi	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi ngoại ngữ
319	Võ Lê Kim Tuyền	23/01/1995	Nữ	Tiền Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực IX		
320	Phan Thu Uyên	16/7/2000	Nữ	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
321	Trần Thị Thúy Vân	20/11/1990	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
322	Trần Hà Vi	06/12/2000	Nữ	Bắc Ninh	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	Vụ Tổng hợp		
323	Ngô Quốc Việt	29/8/1997	Nam	Nghệ An	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
324	Nguyễn Hữu Việt	28/6/1990	Nam	Bắc Ninh	Kinh	XD dân dụng và công nghiệp, kinh tế XD, giao thông, công trình thủy lợi, kiến trúc	Vụ Pháp chế		
325	Trịnh Xuân Việt	01/4/1996	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN khu vực I		
326	Chu Bá Vinh	15/11/2000	Nam	Bắc Giang	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		
327	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	27/4/1998	Nam	Hải Phòng	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		Miễn
328	Phan Huy Vũ	05/9/2000	Nam	Hà Nội	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh	KTNN khu vực IV		
329	Nguyễn Đăng Vụ	20/4/1992	Nam	Thái Bình	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành II		
330	Nguyễn Duy Vương	14/01/1990	Nam	Thái Bình	Kinh	Công nghệ thông tin	KTNN chuyên ngành II		
331	Hoàng Thị Yến	03/4/1995	Nữ	Hà Nam	Kinh	Kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng	KTNN chuyên ngành Ib		